TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HSST
Ngày: 26/11/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Thanh Sáng

2. Ông Nguyễn Văn Hơn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2019/HSST ngày 05 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/HSST-QĐ ngày 07 tháng 11 năm 2019, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Văn Thành P

Giới tính: Nam

Sinh năm 1982 tại Vĩnh Long

Nơi cư trú: ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Dân tộc: Hoa Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Làm vườn.

Trình độ học vấn: 09/12

Họ và tên cha: Văn T, sinh năm: 1948

Họ và tên mẹ: Huỳnh Thị L, sinh năm: 1950

Cùng đăng ký thường trú và làm vườn tại ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 02/12/2013, bị cáo bị Chủ tịch Ủy Bn nhân dân huyện Chợ Lách ra quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, chấp hành xong năm 2016.

Bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 37 ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách.

2/ Họ và tên: Lê Minh T

Giới tính: Nam

Sinh năm: 1975 tại tỉnh Bến Tre

Nơi cư trú: ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Làm vườn.

Trình độ học vấn: 07/12

Họ và tên cha: Lê Minh Đ, sinh năm: 1939

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm: 1943

Cùng đăng ký thường trú và làm vườn tại ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/4/2015 bị cáo bị Công an huyện Chợ Lách ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng, chưa nộp phạt.

Bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 38 ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Trần Kim B, sinh năm: 1922; địa chỉ: ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp (theo ủy quyền) của bị hại: Ông Phạm Nhựt L, sinh năm: 1978; địa chỉ: ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre (có đơn xin giải

quyết vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Minh Đ, sinh năm: 1939; địa chỉ: ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị Ngọc V, sinh năm: 1986; địa chỉ: ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 29/7/2019, T điều khiển xe đến nhà của P để chở bị cáo P đi chơi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, cả hai cùng về nhà T. Trong lúc nói chuyện, P và T bàn tính đi lấy trộm tài sản là hai cái đôn bằng gốm sứ, hình con voi tại nhà ông Trần Kim B để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 02 giờ ngày 30/7/2019, T và P cùng đi bộ từ nhà của T đến cổng rào phụ dẫn vào chòi giữ vườn nhà ông B. Tại đây, P ở ngoài cổng đợi, T chui qua khoảng trống phía dưới chân cửa rào rồi đi đến trước của nhà ông B lấy một cái đôn để phía bên trái ngay bật tam cấp (theo hướng từ ngoài cổng chính nhìn vào) đem ra đến cửa rào để nằm xuống đất và đẩy ra ngoài cho P kéo ra. P mang cái đôn để ở phần đất vườn nhà T, sau đó quay trở lại cổng rào chui vào bên trong cùng T lấy cái đôn còn lại. P mang cái đôn còn lại để xuống và chui ra ngoài trước, T ở bên trong đẩy cái đôn ra ngoài cho P kéo ra, sau đó T chui ra, cả hai cùng mang cái đôn về đến chỗ để cái đôn thứ nhất rồi cả hai cùng đem hai cái đôn ra giấu ở mương vườn phía sau nhà T. Khoảng 04 giờ sáng ngày 01/8/2019, T và P mang hai cái đôn bỏ vào hai giỏ bẹ và lấy xe mô tô biển số 59F1-08454 chở đi thành phố Vĩnh Long tìm nơi tiêu thụ thì bị phát hiện.

* Theo Bản kết luận định giá tài sản số 89/BKL-HĐ ĐG ngày 30/8/2019 của Hội đồng định giá huyện Chợ Lách kết luận 02 cái đôn hình con voi bằng gốm sứ có hoa văn, mặt đôn hình vuông có hoa văn hình tròn, chiều cao 60cm, chiều rộng 20,6cm, chiều dài 40,5cm, trong đó có một cái đôn bị bể mất một góc

phần đế phía sau bên phải, cả hai cái đôn đã qua sử dụng có giá trị 6.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 43/CT-VKSCL ngày 04/11/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Văn Thành P và Lê Minh T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản Cáo trạng, không tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng án treo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bị cáo Văn Thành P, Lê Minh T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Văn Thành P, Lê Minh T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

+ Về xử lý vật chứng: Ghi nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Chợ Lách đã trao trả cho:

Người đại diện hợp pháp cho bị hại 02 cái đôn hình con voi bằng gốm sứ có hoa văn, mặt đôn hình vuông có hoa văn hình tròn, chiều cao 60cm, chiều rộng 20,6cm, chiều dài 40,5cm, trong đó có một cái đôn bị bể mất một góc phần đế phía sau bên phải, cả hai cái đôn đã qua sử dụng, thuộc sở hữu của bị hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh Đ: 01 cái giỏ bẹ màu vàng nâu, có kích thước dài 64cm, rộng 35cm, cao 45cm, trên miệng giỏ có hai quai đôi, bên hông có hai quai đơn, giỏ đã qua sử dụng; 01 (một) cái giỏ bẹ màu

vàng nâu đã phai màu, có kích thước dài 60cm, rộng 36 cm, cao 50cm, trên miệng giỏ có hai quai đôi, bên hông có hai quai đơn, giỏ đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô biển số 59F1-084.54, hiệu SYM-ENJOY, màu sơn nâu, xe đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, có cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các đương sự khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có cơ sở kết luận: Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 30/7/2019, lợi dụng lúc bị hại ngủ say, bị cáo T và bị cáo P đã có hành vi hén lút chui qua hàng rào vào nhà ông Trần Kim B (97 tuổi) chiếm đoạt hai cái đôn bằng gốm sứ, hình con voi được định giá là 6.000.000đồng, rồi đi đến thành phố Vĩnh Long tiêu thụ thì bị phát hiện.

Các bị cáo đều trên 18 tuổi, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật mà vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự chuẩn bị, phân công rõ ràng nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và có 04 tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

Tại phiên tòa, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo. Tuy nhiên, xét thấy, các bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội đối với người trên 70 tuổi, có nhân thân xấu, vào ngày 02/12/2013, bị cáo P đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chợ Lách ra quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, chấp hành xong năm 2016, còn bị cáo T thì vào ngày 27/4/2015 bị Công an huyện Chợ Lách ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng, chưa nộp phạt. Ngoài lần phạm tội này, các bị cáo cũng không chấp hành tốt chính sách, pháp luật ở địa phương, cụ thể là vào ngày 28, 29 tháng 7 năm 2019 các bị cáo đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an phường 1, thành phố Vĩnh Long mời về trụ sở làm việc. Tại biên bản ghi lời khai và bản tường trình ngày 01/8/2019, các bị cáo đã thừa nhận có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và theo phiếu trả lời kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 01/8/2019 của Trung tâm y tế thành phố Vĩnh Long thì các bị cáo có nghiện ma túy, tên loại ma túy sử dụng là Hêroin và hiện tại các bị cáo thừa nhận vẫn còn sử dụng ma túy nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018. Do đó, cần thiết cách ly

các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo pháp luật của người bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Ghi nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Chợ Lách đã trao trả cho:

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại 02 cái đôn hình con voi bằng gốm sứ có hoa văn, mặt đôn hình vuông có hoa văn hình tròn, chiều cao 60cm, chiều rộng 20,6cm, chiều dài 40,5cm, trong đó có một cái đôn bị bể mất một góc phần đế phía sau bên phải, cả hai cái đôn đã qua sử dụng, thuộc sở hữu của bị hại.

- Cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh Đ 01 cái giỏ bẹ màu vàng nâu, có kích thước dài 64cm, rộng 35cm, cao 45cm, trên miệng giỏ có hai quai đôi, bên hông có hai quai đơn, giỏ đã qua sử dụng; 01 (một) cái giỏ bẹ màu vàng nâu đã phai màu, có kích thước dài 60cm, rộng 36 cm, cao 50cm, trên miệng giỏ có hai quai đôi, bên hông có hai quai đơn, giỏ đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô biển số 59F1-084.54, hiệu SYM-ENJOY, màu sơn nâu, xe đã qua sử dụng.

[7] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.Về ý kiến

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Văn Thành P và Lê Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm h i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo

Văn Thành P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm h i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Minh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 589 Bộ luật dân sự, ghi nhận người đại diện theo pháp luật của người bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Ghi nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Chợ Lách đã trao trả cho:

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại 02 cái đôn hình con voi bằng gốm sứ có hoa văn, mặt đôn hình vuông có hoa văn hình tròn, chiều cao 60cm, chiều rộng 20,6cm, chiều dài 40,5cm, trong đó có một cái đôn bị bể mất một góc phần đế phía sau bên phải, cả hai cái đôn đã qua sử dụng, thuộc sở hữu của bị hại.

- Cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh Đ 01 cái giỏ bẹ màu vàng nâu, có kích thước dài 64cm, rộng 35cm, cao 45cm, trên miệng giỏ có hai quai đôi, bên hông có hai quai đơn, giỏ đã qua sử dụng; 01 (một) cái giỏ bẹ màu vàng nâu đã phai màu, có kích thước dài 60cm, rộng 36 cm, cao 50cm, trên miệng giỏ có hai quai đôi, bên hông có hai quai đơn, giỏ đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô biển số 59F1-084.54, hiệu SYM-ENJOY, màu sơn nâu, xe đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Văn Thành P, Lê Minh T mỗi người phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Những người TGTT;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Công an huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hsva, THAHS, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thu Thanh